

HƯỚNG DẪN

**Tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026
và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị**

Thực hiện Hướng dẫn số 32-HD/BTGDVTU, ngày 29/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về Hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW), và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW), Ban xây dựng Đảng hướng dẫn công tác tuyên truyền, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong xã hội, đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của đất nước, xây dựng một nước Việt Nam phát triển, độc lập, tự chủ và tự cường trong kỷ nguyên mới.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động triển khai thực hiện sâu rộng, thiết thực, hiệu quả, tạo chuyển biến thực chất, rõ nét trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, đa dạng, phong phú về hình thức, sáng tạo, linh hoạt, lan tỏa sâu rộng hình ảnh một Việt Nam tự cường, đổi mới, sáng tạo, phát triển bền vững; gắn với tuyên truyền Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030, gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền bồi cảnh, mục đích, ý nghĩa của việc ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; nội dung cơ bản, quan điểm, mục đích, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nêu bật quan điểm, chủ trương mới, tư duy, cách làm mới trong việc triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tạo bút phá, phát triển đất nước trong giai đoạn mới:

1. Nghị quyết số 06-NQ/TW: Phân tích, làm rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, phương châm nêu trong Nghị quyết; bám sát, kế thừa các quan điểm, tư tưởng xuyên suốt về đối ngoại trong các nhiệm kỳ của Đảng, khẳng định đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phát triển đối ngoại tương xứng với tầm vóc, lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước; tinh thần tự chủ chiến lược, tự cường của đối ngoại; phát huy vai trò tiên phong, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển đất nước; đối ngoại tham gia chủ động, có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế,... hướng tới “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”.

Tuyên truyền những nhiệm vụ, định hướng, chủ trương lớn của công tác đối ngoại trong những năm tới: (1) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại trong việc tạo lập, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và cục diện quan hệ đối ngoại thuận lợi để tập trung phát triển đất nước, như: ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng, khu vực; chú trọng phát triển quan hệ với nước lớn; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quan hệ với các đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống; xử lý ổn thỏa các vấn đề biên giới, lãnh thổ với các bên liên quan, chủ động ngăn ngừa xung đột từ sớm, từ xa; chủ động nhận diện, hóa giải các thách thức, tranh thủ cơ hội tham gia xây dựng, định hình cấu trúc an ninh khu vực và toàn cầu. (2) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả như đưa đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả trở thành động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước; phát huy vai trò đột phá của ngoại giao khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các ngành công nghệ chiến lược; tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường, đối tác, nguồn cung, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia, nâng cao vị trí trong các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. (3) Nâng cao vai trò, vị thế của đất nước trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại; chủ động, tích cực tham gia cải

cách, xây dựng các thể chế của cấu trúc quốc tế và khu vực, tham gia định hướng sự phát triển của kinh tế thế giới, khu vực phù hợp với lợi ích chung của Việt Nam và cộng đồng quốc tế; chủ động, tích cực phát huy sức mạnh mềm, văn hóa và hệ giá trị Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của đất nước. (4) Đổi mới đồng bộ thể chế, bộ máy, bảo đảm nguồn lực cho đổi ngoại, như: đẩy mạnh xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp,... bảo đảm nguồn lực cho đổi ngoại tương xứng với thế và lực mới của đất nước và mặt bằng chung của khu vực (chế độ, chính sách, cơ sở vật chất... từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hóa).

2. Nghị quyết số 10-NQ/TW: Tuyên truyền làm rõ bối cảnh Việt Nam đang xác lập mô hình tăng trưởng trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, việc thu hút và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là cần thiết, phù hợp; khẳng định vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc gia,... là kênh tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phương thức quản trị hiện đại, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp mở rộng thị trường,... phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả, năng lực tự chủ chiến lược, sức cạnh tranh của nền kinh tế, mở rộng mạng lưới thị trường,... chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn sang tư duy phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia,... phát triển đồng bộ, thống nhất hệ sinh thái đầu tư nước ngoài, gắn với chiến lược phát triển doanh nghiệp trong nước, phát triển thị trường vốn, trung tâm tài chính quốc tế, khu vực thương mại tự do, các khu kinh tế, khu công nghiệp,... Nhà nước công nhận và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư nước ngoài,... Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiến tạo của Nhà nước; nâng cao năng lực, hiệu quả điều phối quốc gia; phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trên cơ sở thống nhất chiến lược, quy hoạch, tiêu chí, cơ chế giám sát,...

Phân tích những mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam trở thành điểm đến có sức cạnh tranh thu hút nguồn vốn nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao cho đầu tư phát triển,... đến năm 2030 phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu ASEAN về môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, chất lượng dịch vụ công và năng lực tiếp nhận các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao,... Năm 2045 khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, gắn kết chặt chẽ với kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, điều hành khu vực có sức cạnh tranh cao ở châu Á, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, thị trường vốn phát triển hiện đại, minh bạch, an toàn, tiệm cận thông lệ quốc tế; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư

toàn xã hội, đóng góp khoảng 30% GDP của đất nước, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Tập trung tuyên truyền những nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: (1) Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược. (2) Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn, xác định một số lĩnh vực cốt lõi cần ưu tiên thu hút đầu tư (công nghiệp điện tử, chip bán dẫn và thiết bị số,...). (3) Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước, khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo người Việt Nam,... (4) Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm dựa trên dữ liệu, chuyên nghiệp, thực chất, dài hạn,... (5) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với tăng cường điều phối quốc gia, liên kết vùng, thanh tra, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình,... (6) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài, phát triển thị trường vốn trung và dài hạn theo hướng minh bạch, hiện đại, an toàn, bền vững, giảm sự phụ thuộc vào thị trường tín dụng ngắn hạn,... (7) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Tuyên truyền quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, làm rõ việc cụ thể hóa đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, những kết quả đạt được ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu cấp ủy, tiên phong trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, thực chất trong cuộc sống.

4. Tăng cường tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền trên báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở; trang/cổng thông tin điện tử, cô đọng trực quan, trên Internet và các nền tảng mạng xã hội; bản tin thông báo nội bộ, ấn phẩm, tài liệu phục vụ chương trình giảng dạy, bồi dưỡng lý luận chính trị.

2. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong toàn bộ hệ thống chính trị, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị về nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; chú trọng phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở, cộng tác viên dư luận xã hội.

3. Tổ chức hội nghị, tọa đàm, diễn đàn đối thoại chính sách, tương tác hai chiều đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp, làm rõ ý nghĩa, tính cấp thiết của việc ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức cơ sở Đảng

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị đồng bộ, toàn diện, sâu sắc, hiệu quả.

- Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; chủ động dự báo và kịp thời xử lý những vấn đề nổi cộm, phát sinh ảnh hưởng đến quá trình triển khai, thực hiện các Nghị quyết; chủ động nắm bắt, định hướng thông tin, góp phần ổn định tư tưởng, an ninh trật tự trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện hình thức, đối phó, thiếu nghiêm túc; phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng việc tuyên truyền Nghị quyết để phát tán thông tin giả, sai sự thật, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, gây ảnh hưởng đến ổn định chính trị - xã hội.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên và các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai công tác tuyên truyền cho cán bộ, đoàn viên, hội viên về nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị theo quy định; chú trọng tuyên truyền những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, góp phần xây dựng phát triển nhanh, bền vững quê hương, đất nước trong giai đoạn mới.

- Nắm chắc diễn biến tình hình tư tưởng, cổ vũ, động viên đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị; góp phần tạo sự đồng thuận xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

4. Phòng văn hóa - xã hội và Trung tâm cung ứng dịch vụ công

- Bám sát sự chỉ đạo, định hướng của Ban xây dựng đảng, chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch và tổ chức tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW bảo đảm kịp thời, khách quan, phù hợp với thực tiễn. Chủ động, trách nhiệm trong định hướng, dẫn dắt thông tin, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã.

- Quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền trang thông tin cơ sở, nhất là trên không gian mạng; phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Mở các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự có chiều sâu về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tập trung phân tích, làm rõ bối cảnh thực tiễn đưa ra quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW.

- Tăng cường đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- UBND xã (chỉ đạo);
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Phòng văn hóa - xã hội;
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công;
- Các Đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Ban xây dựng Đảng.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Thị Hảo